

Số: 53/2019/QĐST – HNGĐ

Giá Rai, ngày 06 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2019/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Bé T** sinh năm 1982

Địa chỉ: khóm h, phường m, thị xã G, tỉnh B

Bị đơn: Chị **Trần Bích N**, sinh năm 1987

Địa chỉ: khóm b, phường m, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Huỳnh Bé T và chị Trần Bích N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1/ Về hôn nhân: anh T và chị N thống nhất chung sống từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G (nay là phường m). Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2/ Về nuôi con chung: Anh T, chị N xác định có 02 con chung tên Huỳnh Hữu T sinh ngày 01/12/2008 và Huỳnh Bích P sinh ngày 15/6/2010. Hai bên tự nguyện thoả thuận thống nhất anh T nhận trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con

chung. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu. Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.3/ Về tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.4/ Về án phí sơ thẩm: án phí hôn nhân và gia đình chị N, anh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng anh T tự nguyện nộp thay án phí cho chị N, tổng số tiền án phí anh T phải nộp là 150.000 đồng. Anh T đã dự nộp 300.000 đồng do bà Huỳnh Thị Y nộp thay theo biên lai thu số 0012749 ngày 14/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí 150.000 đồng và anh T được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- UBND phường m;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Giang Thị Cẩm Thúy**